

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: /STTTT-TTBCXB  
V/v tuyên truyền triển khai thi hành Luật  
Căn cước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Báo Bắc Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Các cơ quan báo chí thường trú trên địa bàn.

Thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thi hành Luật Căn cước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền về triển khai Luật Căn cước trên địa bàn, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Thông tin tuyên truyền nội dung Luật Căn cước, có hiệu lực từ 1/7/2024, trọng tâm là: Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Căn cước; Nghị định thay thế Nghị định số 59/2022/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử; Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Căn cước và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; Thông tư quy định về mẫu thẻ căn cước, mẫu Giấy chứng nhận căn cước; Thông tư quy định về tàng thư cư trú, căn cước; Thông tư quy định về quy trình cấp Căn cước,...

- Thông tin về những điểm mới đáng chú ý của Luật Căn cước: Chứng minh nhân dân 9 số hết hiệu lực từ 01/01/2025; Bỏ thông tin quê quán và vân tay trên thẻ căn cước; Bỏ sung quy định cấp Giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch...

(Có Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang; Tóm tắt một số nội dung mới của Luật Căn cước gửi kèm).

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công an tỉnh (p/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, Phòng TTBCXB, CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Đình Tiến**

## **Tóm tắt một số nội dung mới của Luật Căn cước**

(Kèm theo Công văn số /STTTT-TTBCXB ngày tháng 4/2024 của Sở TTTT)

(1) *Chính thức đổi tên Căn cước công dân thành Căn cước (Điều 3).*

(2) *Giá trị sử dụng của Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân đã được cấp (Điều 46):*

Thẻ Căn cước công dân đã được cấp trước ngày 1/7/2024 vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được ghi trong thẻ. Công dân khi có nhu cầu thì được cấp đổi sang thẻ căn cước.

Thẻ Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15/1/2024 đến trước ngày 30/6/2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024.

Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân vẫn giữ nguyên giá trị sử dụng.

(3) *Chứng minh nhân dân 9 số hết hiệu lực từ 01/01/2025 (Điều 46):* Chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng thì được sử dụng đến ngày 31/12/2024.

(4) *Bỏ thông tin quê quán và vân tay trên thẻ căn cước (Điều 18):* Thẻ Căn cước mới đã bỏ thông tin quê quán, nơi thường trú, vân tay, đặc điểm nhận dạng, thay vào bằng thông tin nơi đăng ký khai sinh và nơi cư trú.

(5) *Mở rộng đối tượng được cấp thẻ căn cước (Điều 18 và Điều 19)*

Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi cấp thẻ căn cước theo nhu cầu.

Công dân Việt Nam không đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú nếu được cập nhật thông tin nơi ở hiện tại vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(6) *Cấp thẻ Căn cước cho người dưới 06 tuổi (Điều 23):*

Người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thông qua công dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia.

Không thu nhận thông tin nhận dạng và sinh trắc học đối với người dưới 06 tuổi.

(7) *Bổ sung quy định cấp Giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch (Điều 3 và Điều 30):*

Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng thông tin về căn cước của người gốc Việt Nam, chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam từ 06 tháng trở lên.

Giấy chứng nhận căn cước có giá trị chứng minh về căn cước để thực hiện các giao dịch, thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

(8) *Bổ sung quy định cấp Căn cước điện tử (Điều 31 và Điều 33)::*

Mỗi công dân Việt Nam được cấp 01 Căn cước điện tử. Căn cước điện tử của công dân được cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an tạo lập ngay sau khi công dân hoàn thành thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 (VNeID).

Căn cước điện tử sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.

*(9) Bổ sung quy định thu thập thông tin sinh trắc học (Điều 16 và Điều 23):*

Thu nhận thông tin sinh trắc học mong mắt đối với công dân từ đủ 06 tuổi trở lên khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thông tin sinh trắc học về ADN và giọng nói được thu thập khi người dân tự nguyện cung cấp khi thực hiện thủ tục cấp căn cước.

*(10) Bổ sung quy định về việc tích hợp thông tin vào thẻ Căn cước (Điều 22):*

Thông tin tích hợp vào thẻ căn cước gồm thông tin thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Người dân đề nghị tích hợp thông tin vào thẻ căn cước khi có nhu cầu hoặc khi thực hiện việc cấp thẻ căn cước.

Việc sử dụng thông tin được tích hợp vào thẻ căn cước có giá trị tương đương như việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng giấy tờ có chứa thông tin đó trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác.

---